

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Bản án số: 47/2025/HS-ST

Ngày: 09 - 5 - 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Bá Lân;
Ông Nguyễn Đức Nhơn.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tuấn Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Võ Duy Khải – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Đức D; sinh ngày 10 tháng 9 năm 1995 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và con bà Nguyễn Thị H (Chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi từ ngày 19/12/2024 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Mai Trịnh Xuân A; sinh ngày 14/12/1997 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ C, Phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Xuân Q và con bà Trịnh Thị L (Chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi từ ngày 19/12/2024 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Lê Thanh T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Anh Đinh Tấn V, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Anh Nguyễn Cao T1, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ F, Phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Chị Trần Thị Thảo L1, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/12/2024, Nguyễn Đức D thuê phòng 304 khách sạn T3 ở Tổ H, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi để ở. Tại đây, D liên lạc với một người tên V1 (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy “đá” với số tiền 1.000.000 đồng, V1 đồng ý và hẹn giao tại sân bay, thuộc phường Q. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, D đến khu vực sân bay thuộc phường Q, thành phố Q gặp V1 và đưa số tiền 1.000.000 đồng, V1 giao ma túy cho D. D nhận và đem ma túy về phòng T3 và bán lại cho người khác để kiếm lời.

Đến khoảng 22 giờ ngày 18/12/2024, Lê Thanh T (sinh ngày 10/02/1982, trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn L, huyện T) nhắn tin qua Z cho D là "Hoa P" hỏi mua 01 (một) túi ma túy đá với số tiền 1.000.000 đồng. D đồng ý và nói T chuyển số tiền vào tài khoản số 0762572587 tên D1, Ngân hàng O cho D và hẹn giao ma túy khu vực Trường T4. D nhận tiền rồi đem ma túy đến tại khu vực Trường T4 giao cho T.

Đến khoảng 12 giờ 19/12/2024, Mai Trịnh Xuân A dùng zalo "A" nhắn tin cho Nguyễn Đức D nói: "còn ở đó ghé lấy cái 5 xì" nghĩa là (bán 01 tép ma túy với giá tiền 500.000 đồng) thì D đồng ý và đưa số tài khoản 0762572587 tên là D1, Ngân hàng O và bảo An chuyển tiền vào tài khoản này cho D thì A đồng ý. A dùng tài khoản ví MOMO của A chuyển số tiền 500.000 đồng vào tài khoản trên. D nhận tiền xong và hẹn A đến phòng 304 khách sạn T3 để giao ma túy. A đến gặp D tại phòng 304 khách sạn T3 (một) túi ma túy đá, A bỏ túi ma túy vào gói thuốc lá hiệu 555 cất giấu trong túi áo khoác rồi đón xe grap đến nhà nghỉ P ở tổ F, Phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi bán ma túy cho đối tượng tên T2 (không rõ lai lịch) với số tiền là 600.000 đồng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ 0,58 gam Methamphetamine. Tiến hành khám xét khẩn cấp tại phòng 304 khách sạn T3 Việt của Nguyễn Đức D đang thuê ở, thu giữ 0,90 gam Methamphetamine và một số đồ vật liên quan.

Tại Kết luận giám định số 1242/KL-KTHS ngày 25/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

- Chất rắn màu trắng bên trong túi niêm phong mã số PS323043108 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng mẫu: 0,58 gam.

- Chất rắn màu trắng bên trong phong bì gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng mẫu: 0,90 gam.

Ngày 06/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định trưng cầu giám định số 27/QĐ-CSMT, trưng cầu giám định dữ liệu di động đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung thu giữ của Mai Trịnh Xuân

A; 01 (một) điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Đức D. Tại bản kết luận giám định số 13/KL-KTHS ngày 18/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận:

1. Dữ liệu bên trong điện thoại di động màu đen, hiệu SAMSUNG và 01 thẻ sim của Mai Trịnh Xuân A, xác định: Trích xuất được 99 tên và số điện thoại danh bạ; 04 cuộc gọi đến; 03 cuộc gọi đi; 14 cuộc gọi nhớ, 15 tin nhắn đến, 03 tin nhắn đi; 25 tài khoản thực hiện tin nhắn, cuộc gọi trong ứng dụng Zalo. Trong đó, có đoạn tin nhắn zalo giữa A và đối tượng tên T2; giữa A và D có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

2. Dữ liệu bên trong điện thoại di động màu xanh - đen, hiệu VIVO, gắn 01 thẻ sim Mobifone của Nguyễn Đức D, xác định: Trích xuất được 185 tên và số điện thoại danh bạ; 08 cuộc gọi đến, 02 cuộc gọi đi; 06 cuộc gọi nhớ, 04 tin nhắn đến, không có tin nhắn đi; 10 tài khoản thực hiện tin nhắn, cuộc gọi trong ứng dụng Zalo. Trong đó, có đoạn tin nhắn Zalo giữa D và A; giữa D và đối tượng T.

Tại bản Cáo trạng số: 18/CT-VKSQN-P1 ngày 02/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố Nguyễn Đức D về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Mai Trịnh Xuân A về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức D từ 08 năm đến 09 năm tù.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Mai Trịnh Xuân A từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử lý vật chứng, như sau:

1. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau đây:

- Số ma túy thu giữ trên người của Mai Trịnh Xuân A và ma túy thu giữ tại phòng 304 khách sạn T3 của Nguyễn Đức D, sau khi giám định, được niêm phong tại túi niêm phong mã số PS3-23039909.

- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555.

- 01 áo khoác màu nâu của Mai Trịnh Xuân A.

2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước các vật chứng sau đây:

- 01 điện thoại hiệu SAMSUNG của Mai Trịnh Xuân A.

- 01 điện thoại hiệu VIVO của Nguyễn Đức D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2] Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.3] Tại phiên tòa, những người có quyền, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập nhưng vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức D và bị cáo Mai Trinh Xuân A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại hồ sơ vụ án, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức D: Ngày 18/12/2024, Nguyễn Đức D mua ma túy “đá” của một người tên V1 (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 1.000.000 đồng và đem ma túy về phòng 304 khách sạn T3 cất giấu với mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời; bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi bán ma túy, lần thứ nhất bán cho Lê Thanh T vào ngày 18/12/2024 một túi ma túy đá với số tiền 1.000.000 đồng và lần thứ hai bán cho Mai Trinh Xuân A vào ngày 19/12/2024 một túi ma túy đá (Methamphetamine) có khối lượng 0,58 gam với số tiền 500.000 đồng, đồng thời thu giữ tại nơi ở của D số ma túy đá (Methamphetamine) có khối lượng 0,9 gam D cất giấu để bán cho người khác. Tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine do bị cáo D mua bán bị thu giữ là 0,58 gam + 0,9 gam = 1,48 gam.

[2.2] Hành vi của bị cáo Mai Trinh Xuân A: Khoảng 12 giờ 00 phút 19/12/2024, M Trinh Xuân A dùng zalo "An An" nhắn tin cho Nguyễn Đức D hỏi mua 01 tép ma túy với giá tiền 500.000 đồng thì D đồng ý. Sau khi nhận tiền xong, D hẹn A đến phòng 304 khách sạn T3 để giao ma túy. A đến gặp D nhận một túi ma túy đá, A bỏ túi ma túy vào gói thuốc lá hiệu 555 cất giấu trong túi áo khoác rồi đón xe grab đến nhà nghỉ P bán ma túy cho đối tượng tên T2 (không rõ lai lịch) với số tiền là 600.000 đồng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ 0,58 gam Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 1242/KL-KTHS ngày 25/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

- Chất rắn màu trắng bên trong túi niêm phong mã số PS323043108 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng mẫu: 0,58 gam.

- Chất rắn màu trắng bên trong phong bì gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng mẫu: 0,90 gam.

[3] Các bị cáo Nguyễn Đức D, Mai Trinh Xuân A đều là người có đầy đủ năng lực nhận thức, điều khiển hành vi, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi nhuận các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Đức D, Mai Trinh Xuân A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội; ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh đối với các bị cáo nhằm giáo dục, răn đe tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức D đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Mai Trinh Xuân A đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Đức D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Mai Trinh Xuân A về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo Nguyễn Đức D, Mai Trinh Xuân A đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Đức D, Mai Trinh Xuân A đã thành khẩn khai báo nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Mai Trinh Xuân A có cha đẻ là ông Mai Xuân Q là người được hưởng chính sách như thương binh; bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Q tặng Bằng khen vì đã đạt giải khuyến khích cuộc thi Olympic tiếng anh trên internet toàn quốc năm 2014, nên bị cáo Mai Trinh Xuân A được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo Mai Trinh Xuân A có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức án dưới khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] Đối với một số người có liên quan:

- Đối với đối tượng có tên V1 là người bán ma túy cho Nguyễn Đức D, D không biết thông tin lai lịch người này nên không có cơ sở để tiến hành xác minh.

- Đối với Lê Thanh T (sinh ngày 10/02/1982, trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi) là người mua ma túy của Nguyễn Đức D, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hiện T đã đi khỏi địa phương, chưa xác

định chỗ ở của T, nên chưa làm việc được với Lê Thanh T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi sẽ tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý trong vụ án khác.

- Đối với đối tượng tên T2 là người mua ma túy của Mai Trinh Xuân A, A không biết thông tin lai lịch người này nên không có cơ sở để tiến hành xác minh.

- Đối với Đinh Tấn V (sinh ngày 02/3/1988, trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn S, huyện T) đã đăng ký tài khoản số 0762572587 tại Ngân hàng thương mại cổ phần O. Tháng 10/2024, Nguyễn Đức D mượn tài khoản của Đinh Tấn V để sử dụng vào mục đích cá nhân, D không nói cho V biết D sử dụng tài khoản này để thực hiện việc chuyển tiền mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng Đinh Tấn V không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được với V. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

[7] *Biện pháp tư pháp*: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự;

[7.1] Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau đây:

+ 01 (Một) túi niêm phong mã số PS3-23039909 chứa số ma túy còn lại sau giám định.

+ 01 (Một) vỏ bao thuốc lá hiệu 555.

+ 01 (Một) áo khoác màu nâu của Mai Trinh Xuân A.

[7.2] Tịch thu sung ngân sách Nhà nước các vật chứng là phương tiện phạm tội:

+ 01 (Một) túi niêm phong, bên trong có 01 điện thoại hiệu SAMSUNG của Mai Trinh Xuân A.

+ 01 (Một) túi niêm phong, bên trong có 01 điện thoại hiệu VIVO của Nguyễn Đức D.

[7.3] Buộc bị cáo Nguyễn Đức D phải nộp lại số tiền thu lợi từ việc mua bán ma túy là 1.500.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

[8] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[9] *Về án phí*: Các bị cáo Nguyễn Đức D, Mai Trinh Xuân A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức D, Mai Trinh Xuân A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1.1. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức D 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 19/12/2024).

1.2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Mai Trịnh Xuân A 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 19/12/2024).

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau đây:

+ 01 (Một) túi niêm phong mã số PS3-23039909 chứa số ma túy còn lại sau giám định.

+ 01 (Một) vỏ bao thuốc lá hiệu 555.

+ 01 (Một) áo khoác màu nâu của Mai Trịnh Xuân A.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước các vật chứng sau đây:

+ 01 (Một) túi niêm phong, bên trong có 01 điện thoại hiệu SAMSUNG của Mai Trịnh Xuân A.

+ 01 (Một) túi niêm phong, bên trong có 01 điện thoại hiệu VIVO của Nguyễn Đức D.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/5/2025 giữa Công an tỉnh Quảng Ngãi và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi).

- Buộc bị cáo Nguyễn Đức D phải nộp số tiền thu lợi từ việc mua bán ma túy là 1.500.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Các bị cáo Nguyễn Đức D, Mai Trịnh Xuân A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

- Phòng hồ sơ – nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

Lê Thị Mỹ Giang